

Số: /2022/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận  
công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ... ngày ... năm 2022 và thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- VP. TU và các Ban đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH;
- VP. HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố (sao chụp gửi UBND cấp xã);
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.HH.



Dự thảo

## QUY ĐỊNH

### Tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về điều kiện, trách nhiệm giữa các đơn vị có liên quan trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (gọi chung công trình hạ tầng kỹ thuật) giữa Chủ đầu tư và đơn vị tiếp nhận các dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu dân cư - tái định cư (gọi chung là khu dân cư) được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn (trừ vốn đầu tư công) đầu tư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang..

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác tham gia quản lý bàn giao, tiếp nhận, khai thác sử dụng các dự án hạ tầng kỹ thuật dự án khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Các nội dung, công trình hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến quá trình tham gia quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh không được quy định tại Quy định này thì được áp dụng các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gồm công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải và công trình khác.

2. Hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm công trình y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng, cây xanh, công viên và công trình khác.

3. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi là chủ đầu tư) là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

#### Điều 3. Đơn vị tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là bên tiếp nhận)

1. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành thì Chủ đầu tư được khai thác hoặc bàn giao cho Bên tiếp nhận quản lý, vận hành theo các mục tiêu ban đầu của dự án.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh là Bên tiếp nhận đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật (trường hợp công trình nằm trên địa bàn từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì Bên tiếp nhận sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể).

a) Khuyến khích đơn vị cấp nước cho dự án là Bên tiếp nhận công trình cấp nước trên cơ sở có sự thống nhất giữa Chủ đầu tư và đơn vị cấp nước.

b) Khuyến khích đơn vị cấp điện cho dự án là Bên tiếp nhận công trình cấp điện trên cơ sở có sự thống nhất giữa Chủ đầu tư và đơn vị cấp điện.

c) Khuyến khích đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc cho dự án là Bên tiếp nhận công trình hạ tầng thông tin tin liên lạc (nếu có) trên cơ sở có sự thống nhất giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin.

Trường hợp đơn vị cấp nước, cấp điện, cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc cho dự án là Bên tiếp nhận thì việc tiếp nhận công trình cấp nước, cấp điện, công trình hạ tầng thông tin liên lạc (nếu có) thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác của nhà nước về tài sản công.

3. Chủ đầu tư dự án đề nghị Bên tiếp nhận tham gia giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình nhằm tạo sự đồng thuận trong công tác quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình từ giai đoạn xây dựng đến khi bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành.

4. Đối với đơn vị tiếp nhận khi cấp quyết định đầu tư đã chỉ định đơn vị tiếp nhận và chủ đầu tư đã có công văn đề nghị thì phải cử người tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình suốt trong quá trình xây dựng cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao tiếp nhận.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Nguyên tắc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 124 của Luật Xây dựng và được bổ sung tại khoản 46, Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng xây dựng công trình; việc quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Riêng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án khu dân cư thuộc đối tượng Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư trước khi đưa vào sử dụng theo quy định, chỉ được phép bàn giao và tiếp nhận sau khi được Sở Xây dựng hoặc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (nếu có hạng mục công trình chuyên ngành) kiểm tra và ra thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của Chủ đầu tư theo quy định.

4. Chủ đầu tư xây dựng dự án khu dân cư có thể bàn giao toàn bộ hoặc một số công trình thuộc dự án để đưa vào sử dụng nhưng trước khi bàn giao phải hoàn thành đầu tư xây dựng bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo phân kỳ đầu tư, thiết kế, xây dựng được phê duyệt, bảo đảm kết nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, phù hợp với nội dung dự án và quy hoạch đã được phê duyệt.

5. Trường hợp chủ đầu tư chưa bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho bên tiếp nhận thì chủ đầu tư phải có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật cho đến lúc bàn giao. Trong thời gian chưa bàn giao, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức khai thác cung cấp dịch vụ đô thị, đảm bảo nhu cầu của dân cư đến ở theo đúng mục tiêu ban đầu của dự án.

6. Trường hợp công trình (hạng mục công) hạ tầng kỹ thuật trước khi bàn giao không đảm bảo về chất lượng hoặc có nghi ngờ về chất lượng thì Bên tiếp nhận có thể đề nghị Chủ đầu tư tổ chức kiểm định xây dựng, thí nghiệm đối chứng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại khoản 2, Điều 5 và khoản 5, Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Chi phí do Chủ đầu tư và các đơn vị tham gia dự án thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

#### **Điều 5. Thời điểm thực hiện bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho Bên tiếp nhận sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án được bàn giao đồng thời cho bên tiếp nhận sau khi chủ đầu tư kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng dự án. Trường hợp bàn giao từng hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 36 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ

về quản lý đầu tư phát triển đô thị thì phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng tiếp các công trình còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng kỹ thuật đã được bàn giao và được sự đồng ý của bên tiếp nhận.

3. Các công trình cấp điện, cấp nước, hạ tầng thông tin, truyền thông (nếu có), Chủ đầu tư được phép bàn giao từng công trình trước hoặc sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng của dự án nếu được sự đồng ý của Bên tiếp nhận.

4. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng, có trách nhiệm bảo trì công trình theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

Đối với các công trình mà bên tiếp nhận bàn giao đã xác định trong nội dung dự án thì bên nhận có quyền và nghĩa vụ tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình suốt trong quá trình xây dựng cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng, theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 36 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ.

#### **Điều 6. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Danh mục hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

2. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình được lập tối đa thành 03 (ba) bộ, chủ đầu tư lưu trữ 01 (một) bộ và gửi 01 (một) bộ cho bên tiếp nhận, 01 (một) bộ cho Bên chủ quản bên tiếp nhận (nếu có).

3. Việc lưu trữ hồ sơ công trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về xây dựng và các pháp luật có liên quan.

#### **Điều 7. Kiểm tra bàn giao thực tế tại hiện trường**

1. Sau khi bàn giao hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật, Chủ đầu tư tổ chức bàn giao thực tế tại hiện trường cho Bên tiếp nhận.

2. Thành phần tham gia bàn giao bao gồm đại diện: Chủ đầu tư, Bên tiếp nhận, cơ quan chủ quản của Bên tiếp nhận, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và các đơn vị liên quan (nếu có).

3. Nội dung bàn giao bao gồm việc đối chiếu với hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với Đoàn kiểm tra.

4. Kết quả sau kiểm tra phải được đơn vị chủ trì lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; biên bản phải thể hiện rõ nội dung đạt và

không đạt yêu cầu; nhận xét; kết luận và kiến nghị; đồng thời phải có đủ chữ ký các thành viên trong đoàn kiểm tra.

5. Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu để bàn giao, tiếp nhận:

Đơn vị chủ trì có văn bản yêu cầu chủ đầu tư thực hiện theo các yêu cầu của đoàn kiểm tra và xem xét tiếp nhận khi đạt yêu cầu; nếu chủ đầu tư không thực hiện thì không tiếp nhận và có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 8. Bàn giao, tiếp nhận chính thức công trình**

Sau khi bàn giao thực tế tại hiện trường và hồ sơ quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), khi đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định. Tùy theo thẩm quyền, bên tiếp nhận có trách nhiệm ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình hạ tầng kỹ thuật để quản lý, khai thác và bảo trì theo quy định.

### **Điều 9. Bảo hành công trình**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật đối với Bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với Chủ đầu tư hoặc tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

2. Nếu các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng do lỗi của Chủ đầu tư nhưng đã qua thời gian bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật của nhà thầu đối với Chủ đầu tư thì Bên tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế; kinh phí do Chủ đầu tư tự bố trí.

3. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Xử lý vấn đề phát sinh trong tiếp nhận công trình**

Từ chối tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật: Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành nêu Chủ đầu tư không thực hiện đúng một trong các quy định từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình hạ tầng kỹ thuật vào sử dụng thì Bên tiếp nhận có quyền báo cáo cấp có thẩm quyền về việc từ chối tiếp nhận công trình theo quy định.

### **Điều 11. Quyền, trách nhiệm của bên bàn giao và bên tiếp nhận đối với công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Bên bàn giao (Chủ đầu tư)

a) Hoàn thành việc bàn giao hồ sơ quy định tại Điều 6 Quy định này cho Bên tiếp nhận trước thời điểm Bên tiếp nhận ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình.



b) Tất cả các công trình hạ tầng kỹ thuật chưa được bàn giao cho Bên tiếp nhận thì Chủ đầu tư phải tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

c) Trong thời gian bảo hành công trình xây dựng, nếu phát hiện tình trạng hư hỏng phải kịp thời khắc phục và có văn bản báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình.

d) Thực hiện theo các nội dung yêu cầu của Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

đ) Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng, hồ sơ bảo trì công trình; Tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, đảm bảo về trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng trong thời gian chưa bàn giao cho Bên tiếp nhận.

## 2. Bên tiếp nhận

a) Có trách nhiệm tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật do Chủ đầu tư bàn giao. Sau đó trực tiếp quản lý hoặc đấu thầu, đặt hàng đơn vị có năng lực để trực tiếp quản lý khai thác, vận hành và triển khai thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì công trình xây dựng.

b) Xây dựng kế hoạch, bố trí vốn (hoặc kiến nghị bố trí vốn) định kỳ, hàng năm nhằm đảm bảo triển khai tốt công tác quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật được quyết định tiếp nhận.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành và đang trong giai đoạn thực hiện dự án chưa bàn giao thì việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ Quy định này.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện bàn giao, tiếp nhận sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này.

3. Các dự án đang thực hiện với nhiều hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật, thì ngoài các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao trước ngày Quy định này có hiệu lực, các hạng mục, công trình còn lại chưa bàn giao thì phải thực hiện theo Quy định này.

Trường hợp hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật đang trong thời điểm bàn giao khi Quy định này có hiệu lực thì áp dụng theo các quy định trước khi Quy định này có hiệu lực.

### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện đối với các dự án chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo UBND tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp (Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp cùng với Bên tiếp nhận trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu dân cư - tái định cư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức tiếp nhận, khai thác và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ định các bên quản lý, sử dụng; phân công, phân cấp quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

5. Công ty Điện lực Hậu Giang, Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị Hậu Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, Viễn thông Hậu Giang và các đơn vị có liên quan trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu dân cư - tái định cư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang: Tổ chức tiếp nhận, khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất đồng bộ và có hiệu quả.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn vướng mắc, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**PHỤ LỤC**  
**Mẫu Biên bản**

*(Kèm theo Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang Ban hành kèm theo Quyết định số ../2022/QĐ-UBND ngày ... tháng .. năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng ...năm 202...

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao công trình (hạng mục công trình)  
để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác**

**Công trình (Hạng mục công trình):**.....

**Địa điểm xây dựng:**.....

**1. Thành phần tham gia bàn giao công trình (hạng mục công trình):**

- a) Chủ đầu tư:
- b) Đơn vị tiếp nhận:
- c) Cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận:
- d) Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có):

**2. Thời gian tiến hành bàn giao:**

- a) Bắt đầu: .....ngày ..... tháng ..... năm .....
- b) Kết thúc: .....ngày ..... tháng ..... năm .....

**3. Tiến hành bàn giao:**

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

- a) Hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) xây dựng;
- b) Văn bản kết quả kiểm tra về công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) để đưa vào sử dụng do Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân công, phân cấp thực hiện;
- c) Báo cáo của Chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình;
- d) Báo cáo khảo sát xây dựng công trình của các bước thiết kế theo quy định;
- đ) Danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ chưa lắp đặt hoặc sử dụng;
- e) Khối lượng bàn giao quản lý, sử dụng:

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo quy hoạch và thiết kế được phê duyệt	Theo thực tế được bàn giao
1				
2				

**4. Giá trị công trình, hạng mục công trình bàn giao (nếu có):**

**5. Kiến nghị:** .....

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng và khai thác.
- Yêu cầu và thời hạn phải sửa xong các khiếm khuyết mới chấp nhận công trình (hạng mục công trình) được bàn giao quản lý sử dụng và khai thác.
- Bảo hành công trình (hạng mục công trình) theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

**Đại diện chủ đầu tư**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

**Đại diện bên tiếp nhận**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

**Đại diện cơ quan chủ quản bên tiếp nhận**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

**Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có)**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

**BẢNG MẪU THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH, ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**  
(Kèm theo Quyết định số .../2022/QĐ- UBND ngày .. tháng ... năm 2022 của UBND  
tỉnh Hậu Giang)

**1. Hệ Thống giao thông**

Tên	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	
Đường...													
Cầu, cống ngang...													
<b>Tổng cộng</b>	L = ...m; S=...m2				L = ...m; s = ...m2				L = ...m; s = ...m2				

**2. Hệ thống thoát nước:**

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		
	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng và chiều dài cống	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng và chiều dài cống	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng và chiều dài cống	Kích thước và chiều dài cống	
Đường...	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	
<b>Tổng cộng</b>	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	

**3. Hệ thống xử lý nước thải:**

Hạng mục	Theo hồ sơ quy hoạch		Theo hồ sơ thiết kế		Theo hồ sơ hoàn công		Ghi chú
	Công suất (m3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	Công suất (m3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	Công suất (m3/ngđ)	Kích thước B (m) x H (m)	
Trạm bơm							
Trạm xử lý nước thải							
Nhà máy xử lý nước thải							
...							
<b>Tổng cộng</b>	Q = ...m3/ngđ	B =...m, H=...m	Q = ...m3/ngđ	B =...m, H=...m	Q = ...m3/ngđ	B =...m, H=...m	

#### 4. Hệ thống cây xanh

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch			Theo hồ sơ thiết kế			Theo hồ sơ hoàn công			Ghi chú
	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m <sup>2</sup> )	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m <sup>2</sup> )	Chủng loại cây	Số lượng cây	Diện tích thảm cỏ (m <sup>2</sup> )	
Đường...										
Tổng cộng										

#### 5. Hệ thống chiếu sáng:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	Số lượng cột đèn	Khoảng cách, cách bố trí đèn	Loại đèn, công suất đèn	Chiều cao, cách bố trí đèn	
Đường...	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	
Công viên	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	
Tổng cộng	... cột	...m	...; ...W	...m;	.. cột	...m	...; ...W	...m:	... cột	...m	...; ...W	...m;	

#### 6. Hệ thống cấp nước và chữa cháy:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		Hệ thống cấp nước		Hệ thống chữa cháy		
	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài công	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài công	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài công	Số lượng trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	
Đường...	...cái	Ø...; ...m	...trụ	Ø...; ...m	...cái	Ø...; ...m	...trụ	Ø...; ...m	...cái	Ø...; ...m	...trụ	Ø...; ...m	
Tổng cộng	...cái	Ø...; ...m	...trụ	Ø...; ...m	...cái	Ø...; ...m	...trụ	Ø...; ...m	...cái	Ø...; ...m	...trụ	Ø...; ...m	

## 7. Hệ thống cáp điện

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Nguồn điện cấp	Số trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngâm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngâm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngâm hay trên cao)	
Đường...	... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		
Tổng cộng	... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		